

BIỂU THEO DÕI CHẤT LƯỢNG NƯỚC THẢI
Ngày 15...tháng 04...năm 2022... Ca: B.1.D.1.A.

KẾT QUẢ TRUNG BÌNH CHẤT LƯỢNG NƯỚC THEO HỆ THỐNG QUAN TRẮC TỰ ĐỘNG, LIÊN TỤC

Kết quả	pH	NH ₄ ⁺ (mg/l)	Lưu lượng vào (m ³ /h)	Lưu lượng ra (m ³ /h)	COD (mg/l)	TSS (mg/l)	Màu (Pt-Co)	Cl dư (mg/l)	Nhiệt độ (°C)	BOD (mg/l)	DO (mg/l)	Ký và ghi rõ họ tên	Ghi chú
Giá trị trung bình theo ca	6-9	≤ 4,95	-	-	≤ 74,25	≤ 49,5	≤ 49,5	≤ 0,99	≤ 40	≤ 29,7	-		
Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 1	6,3	1,27	857	830	45,4	22,6	18,2	0,12	32,2	15,03	4,6	Thủy Hải Đức Thuận	
Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 2													
Giá trị trung bình theo ca	6,36	1,26	879	882	43,9	22,7	16,3	0,12	32,2	19,5	1,63	Thủy Hải Đức Thuận	
Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 1													
Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 2													
Giá trị trung bình theo ca	6,3	1,25	845	909	44,2	22,4	16,0	0,12	32,5	14,6	1,58	Thủy Hải Đức Thuận	
Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 1													
Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 2													
Giá trị trung bình ngày: B	6,3	1,25	848	910	44,6	22,4	16,3	0,12	32,5	14,7	1,57	Thủy Hải Đức Thuận	

Ghi chú: "-": Không quy định

Giá trị trung bình ngày: Là giá trị trung bình ngày tính từ 00 giờ đến 24h.

Giá trị trung bình trong ca: Là giá trị trung bình cộng tính từ 00 giờ đến khi hết ca làm việc.

Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố: Là giá trị trung bình cộng tính từ 00 giờ đến thời điểm xảy ra sự cố.

Quy định mức phạt khi thông số khí thải vượt Quy chuẩn kỹ thuật môi trường cho phép: Theo Điều 6, Điều 20 Nghị định 45/2022/NĐ-CP ngày 07/7/2022 của Chính phủ ban hành.